

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng và bà Lưu Thị Thu Hương
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLPT-HS, ngày 20/4/2020 đối với bị cáo Phạm Nguyễn Nhật H và đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HSST, ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Nguyễn Nhật H**; Tên gọi khác: M; Sinh năm: 1997; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 117/17 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Phan Ngọc D và Con bà: Nguyễn Thụy Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang được tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, Vũ Văn A có quen biết Nguyễn Vũ Thảo V qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2019, V cùng với Nguyễn Lâm Thành T, Nguyễn Hoàng P, Tống Thị L, Phan Thanh T, Phan Nguyễn Nhật H và Nguyễn Văn N nhậu tại nhà của T1 ở hẻm 129 A, buôn K, phường Q, thành phố B. V có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ A đến nhậu cùng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A mang theo 05 lon bia Sài Gòn Lager và một hộp thịt bê thui đến, khi uống hết 05 lon bia thì A đưa tiền cho N để mua bia về nhậu tiếp. Lúc này V nói muốn đi hát Karaoke nên A nói cả nhóm đi hát nhưng cả nhóm nói không có tiền để góp, thì A nói khoảng mấy trăm nghìn thì A trả được. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, A cùng cả nhóm đến phòng 301 của quán karaoke D tại số: 32 A, phường Q, thành phố B. T rủ thêm bạn là Lưu Quang V đến cùng hát. Trong khi hát, do A nghĩ không đủ tiền thanh toán nên đưa chìa khóa xe mô tô của mình và nhờ N chờ ra cây ATM trên đường Z đoạn gần điểm giao nhau với đường A rút số tiền 2.200.000 đồng và đưa cho N 800.000 đồng

mục đích để N trả tiền hát karaoke. Khi quay lại phòng hát, V nói N đưa lại cho A số tiền 800.000đồng để A tự trả tiền hát. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, A thấy mệt nên nói N đưa lại chìa khóa xe mô tô để đi về, khi A vừa mở cửa phòng 301 để đi về thì V nói N giữ A lại vì nghĩ A muốn trốn về trước không trả tiền hát. Nghĩa đã chạy theo kéo A vào lại trong phòng, dùng tay đấm vào mặt A nhiều cái, thấy vậy T cũng xông vào dùng tay, chân đấm đá vào mặt và người A. Do bị đánh bất ngờ nên A chỉ dùng hai tay ôm mặt và đầu rồi lui vào sát tường ngồi xuống để chống đỡ. Lúc này V, P và H đã can ngăn không cho N và T đánh A nữa. Sau khi bị đánh, A dùng tay ôm đầu và mặt nằm trên ghế trong phòng hát, V thấy trên tay A có cầm số tiền 800.000 đồng đã chiếm đoạt số tiền này, đồng thời lúc này T đứng gần đó đã lục túi quần bên hông của A lấy ra một cái ví da màu nâu chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng rồi vứt lại chiếc ví trên người A. A biết bị V và T lấy tiền của mình nhưng do sợ bị đánh nên không dám kháng cự. Khi nhóm của V, T, T1 đi xuống đến quầy thu ngân của quán thì T nói chị Nguyễn Thị Mẫn N2 là nhân viên thu ngân tính tiền hát nhưng V nói “Không phải tính tiền, còn bạn chị trên đó tính tiền”, rồi cả bọn đi về. Sau đó, anh Trần Ngọc L là nhân viên phục vụ tại tầng 3 của quán karaoke D vào phòng 301 tính tiền thì thấy A nằm bất động trên ghế bị thương tích chảy máu trên mặt nên đã trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi chiếm đoạt tiền của A, T muốn giữ lại 1.000.000 đồng để tiêu xài riêng nên nói dối là chỉ lấy của A 500.000 đồng. V cũng nói cho cả nhóm biết là chiếm đoạt được của A số tiền 800.000 đồng và rủ cả nhóm về nhà T1 để nhậu tiếp. T đưa cho T1 500.000đồng và V đưa cho T1 300.000đồng là số tiền chiếm đoạt được của A để T1 đi mua bia, thức ăn về cho V, T, P, L, H, V và T1 cùng ăn nhậu, còn N do mệt nên đã đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/6/2019, V đưa thêm tiền cho T đi mua bún đồ về cho cả nhóm cùng ăn. Khoảng 08 giờ ngày 14/6/2019, V đưa cho N số tiền 200.000đồng chiếm đoạt được của A để N mua nước và thuốc lá về cùng sử dụng.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 705/TgT- TTPY ngày 15/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Vũ Văn A bị: Bầm tím xung quanh hốc mắt trái; 01 (Một) vết xước tại gò má trái dài 1,5 cm x 0,5 cm chảy máu đã khô, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, vật tác động: Vật tày.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 06/03/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phan Nguyễn Nhật H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Phan Nguyễn Nhật H: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Lâm Thành T, Nguyễn Vũ Thảo V, Nguyễn Hoàng P, Phan Thanh T, Lưu Quang V, Nguyễn Văn N và về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2020, bị cáo Phan Nguyễn Nhật H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bị cáo Phan Nguyễn Nhật H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo H là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết xin giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Nguyễn Nhật H cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2019 tại phòng 301 quán karaoke D, địa chỉ: 32 A, thành phố B, Vũ Văn A hát karaoke cùng với Nguyễn Vũ Thảo V, Nguyễn Lâm Thành T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng P, Phan Nguyễn Nhật H, Lưu Quang V, Phan Thanh T1 và Tống Thị L. Trong quá trình hát karaoke thì giữa Nguyễn Văn N và Vũ Văn A xảy ra mâu thuẫn nên Nghĩa đã dùng tay nắm vào mặt anh A nhiều cái, thấy vậy Nguyễn Lâm Thành T cũng xông vào dùng tay, chân nắm, đá vào người, vào mặt A gây thương tích. Thấy A không còn khả năng kháng cự, hai tay ôm mặt thì Nguyễn Vũ Thảo V tự ý đã giật lấy số tiền 800.000đồng trên tay A. Nguyễn Lâm Thành T lục ví của A lấy số tiền 1.500.000đồng. Mặc dù biết số tiền V và T chiếm đoạt của anh A là do phạm tội mà có nhưng Nguyễn Hoàng P, Phan Thanh T1, Phan Nguyễn Nhật H, Lưu Quang V và Nguyễn Văn N vẫn cùng sử dụng tiêu xài cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Nhật H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Nguyễn Nhật H với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo

gây ra, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Sửa Bản án sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do đơn kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Phan Nguyễn Nhật H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Nguyễn Nhật H – Sửa Bản án sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Nhật H năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Nguyễn Nhật H cho Ủy ban nhân dân phường T, Tp. Btỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phan Nguyễn Nhật H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phan Nguyễn Nhật H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Phan Nguyễn Nhật H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] **Án phí:** Bị cáo Phan Nguyễn Nhật H không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ GDKT I- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp.Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an tp.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS tp.B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tp.Buôn Ma Thuột;
- UBND phường T, Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết